

Ngày	2,310 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	-6.5%	-11.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	1,850 - 3,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	691
Số lượng CPLH (CP)	299,309,720
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,982,730
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	0.91
EPS	-311
P/E	-7.4

DT thuần

Q1/24

266

tỷ VNĐ

QoQ: ▼77.0| -22.3%

YoY: ▲ 43.0| 19.5%

LN trước thuế

Q1/24

40.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 189| 127%

YoY: ▲ 31.8| 372%

LN sau thuế

Q1/24

35.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 186| 124%

YoY: ▲ 28.6| 416%

ROA

2023

-11.2%

+/- YoY: ▲ 8.1%

DT thuần

2023

1,122

tỷ VNĐ

YoY: ▼226| -16.7%

LN trước thuế

2023

-562

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 622| 52.5%

LN sau thuế

2023

-579

tỷ VNĐ

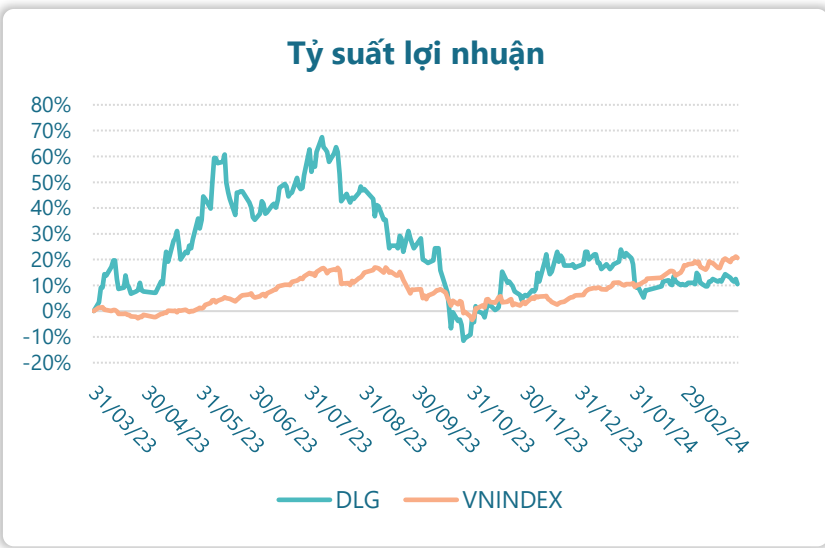
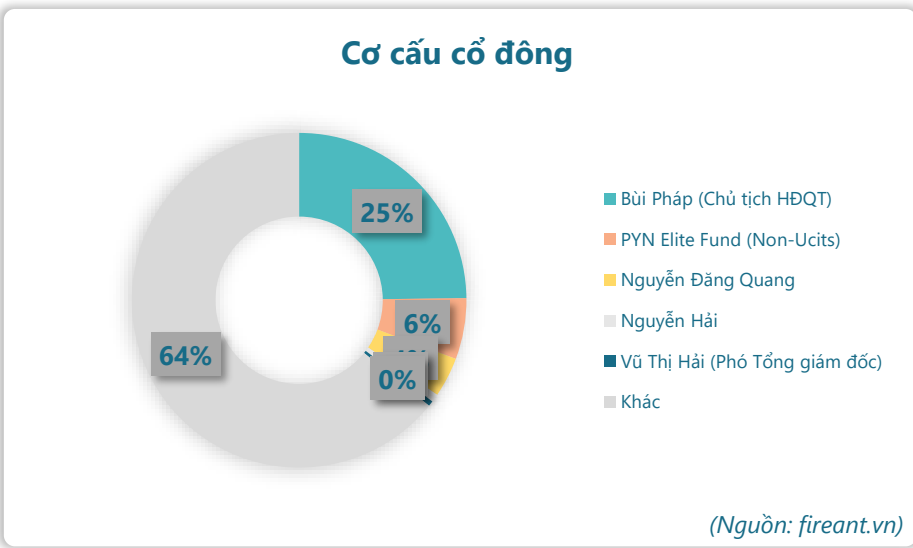
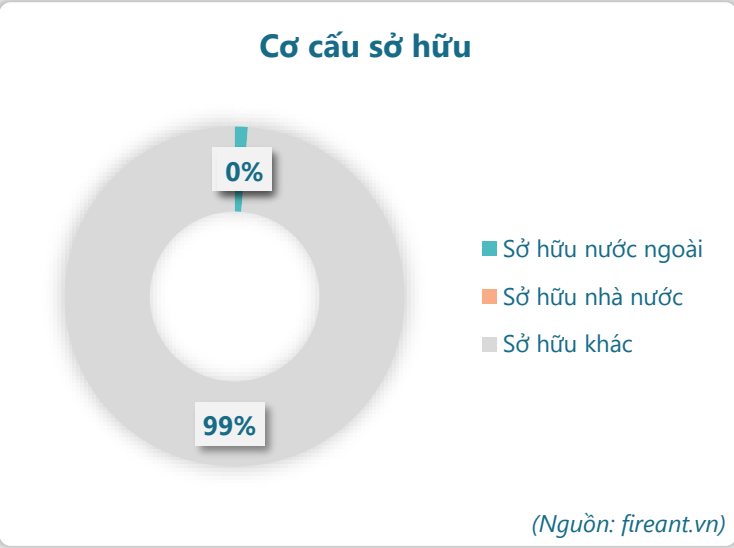
YoY: ▲ 618| 51.7%

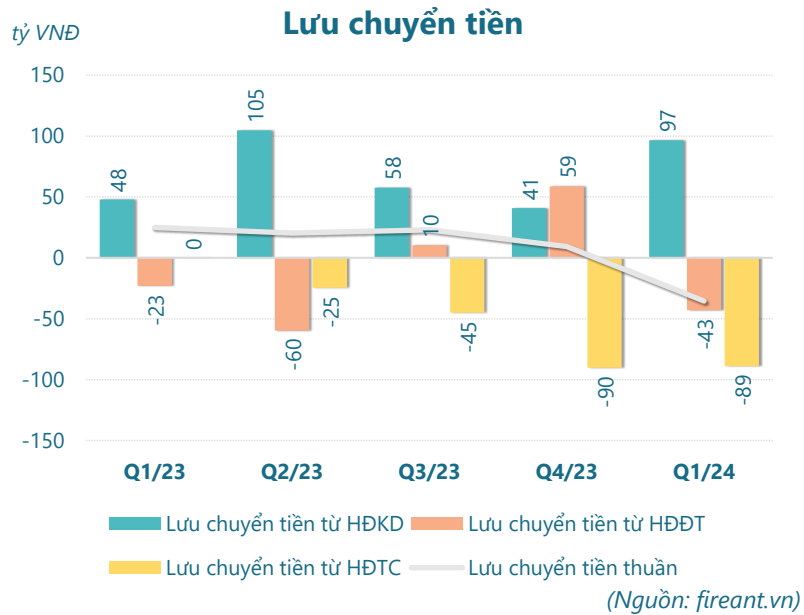
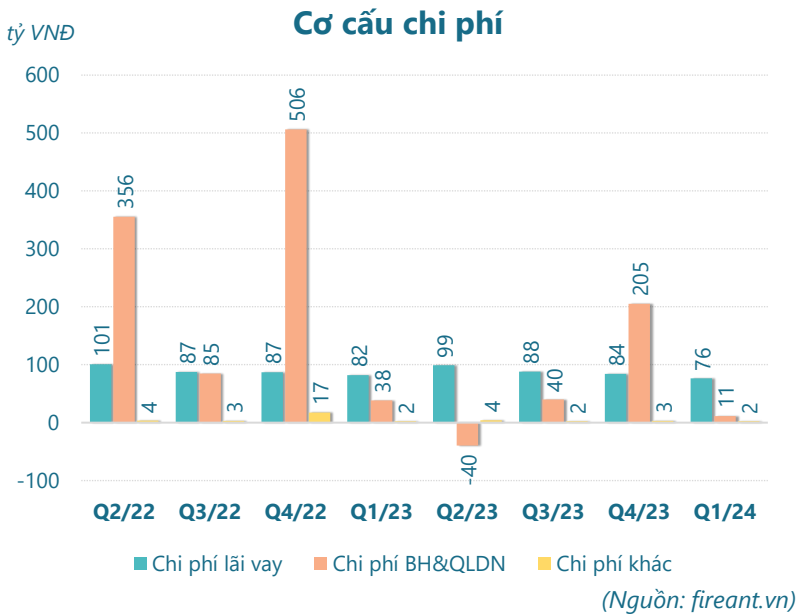
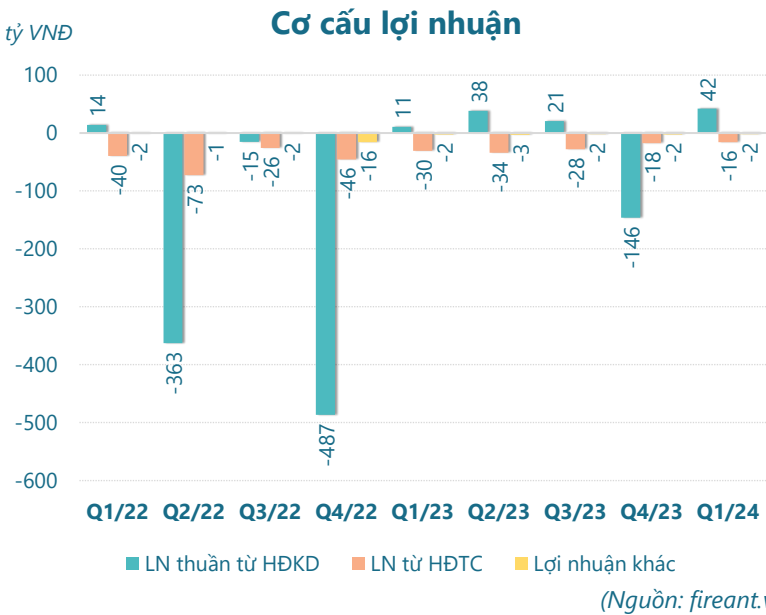
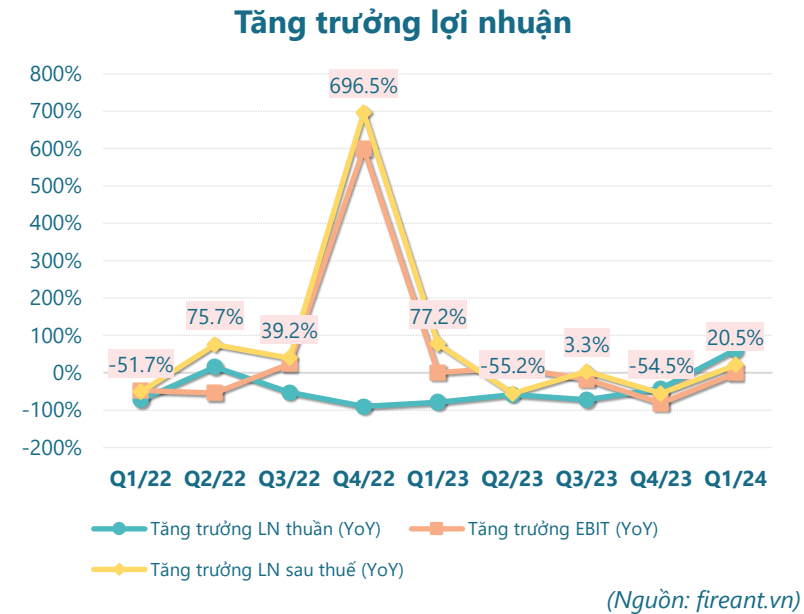
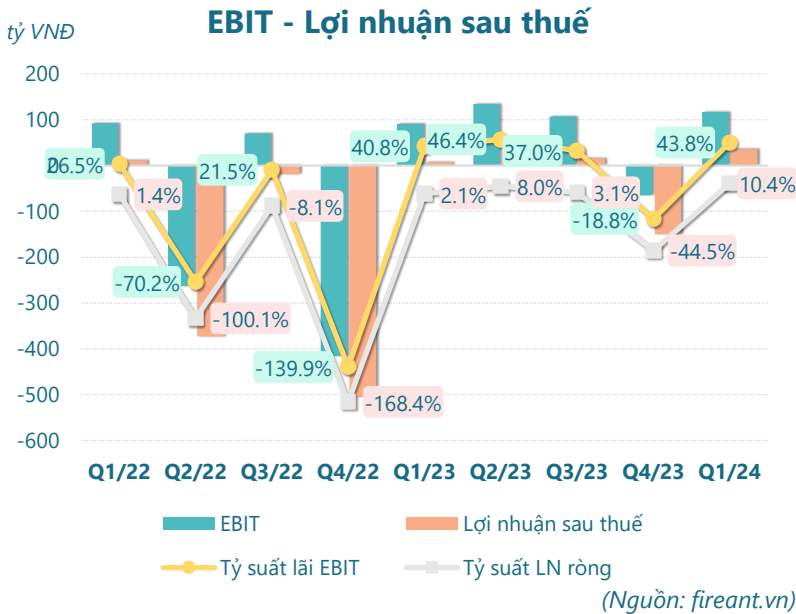
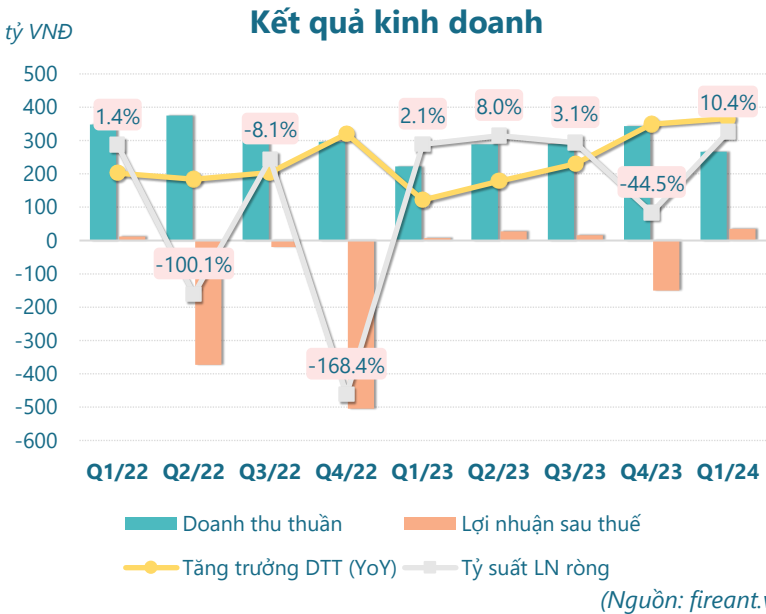
ROE

2023

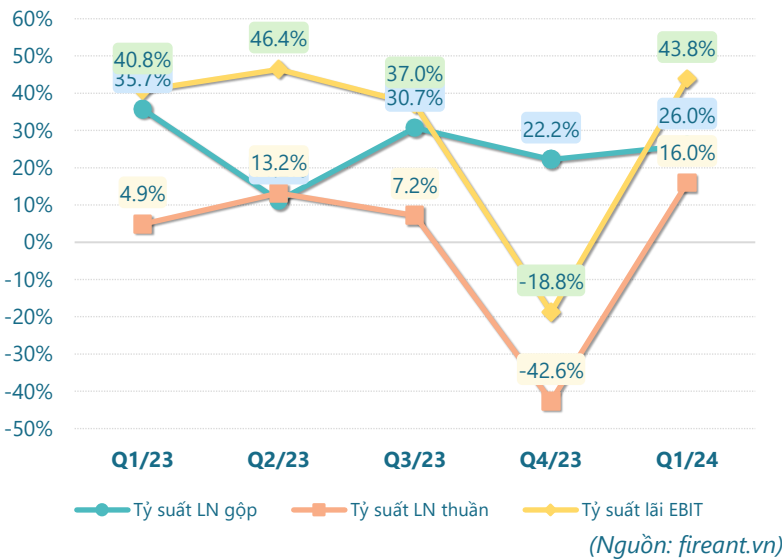
-72.7%

+/- YoY: ▼ 1.5%

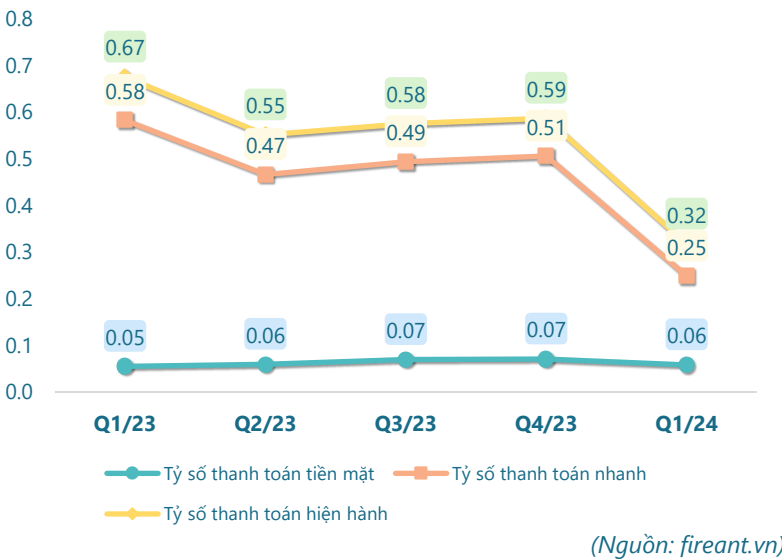




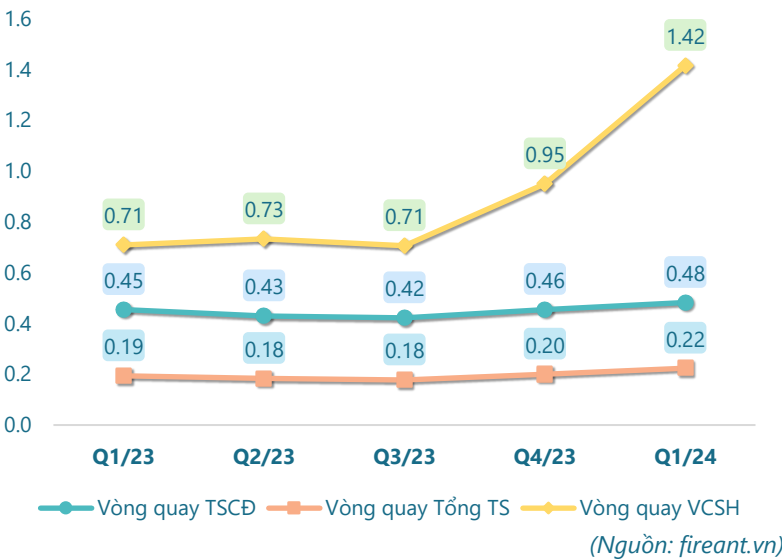
Tỷ suất lợi nhuận



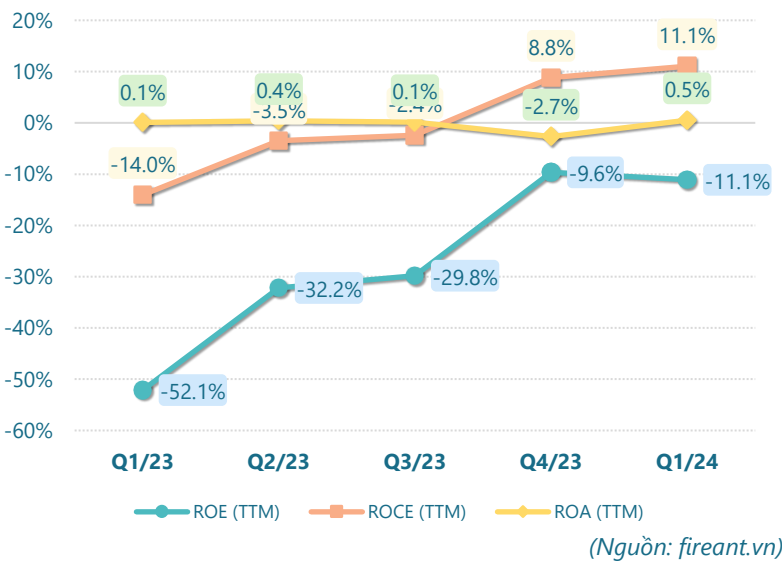
Chỉ số thanh khoản



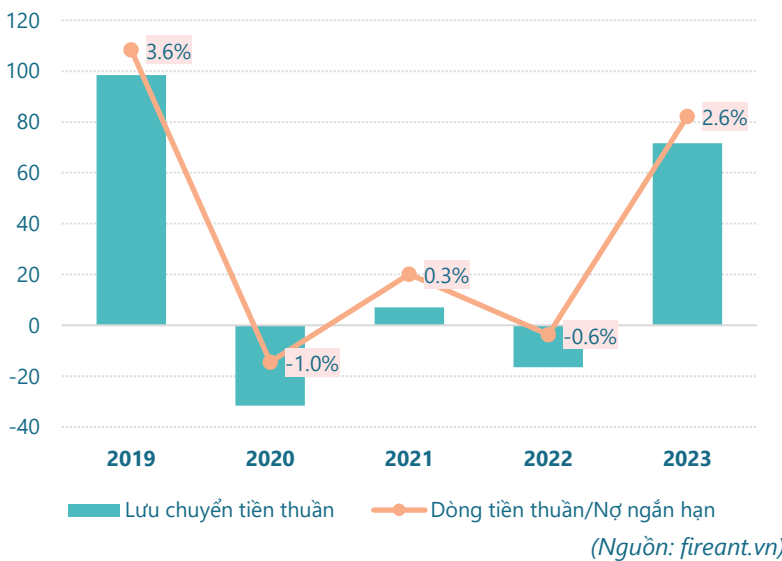
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

